TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16 – 7 – 2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Kỉnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Hoa Lài
2. Ông Võ Văn Thành
- Thư ký phiên tòa: Ông H Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Bà Bùi Thị Kim Bình - Kiểm sát viên.
Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2019/TL.ST-HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự.
1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Hải Y (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 127/8F1/3B, đường M, phường An H, quận Ninh K, thành phố C.
2. Bị đơn: Ông H Thiện H (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 1096/1, ấp 3B, thị trấn Bảy N, huyện C, tỉnh Hậu G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Hải Y trình bày: Tôi và ông H Thiện H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường AH, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì P sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, đời sống chung không lo lắng được cho nhau nên sống chung không hạnh phúc, nay tình cảm không thể hàn gắn. Bà và ông H đã tìm cách để giải quyết mâu thuẫn nhưng không được, càng ngày mâu thuẫn càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên vợ chồng không còn chung sống với nhau cách đây khoảng 01 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà Y yêu cầu được ly hôn với ông H. Về con chung: Có 01 con chung tên H Tấn P (nam), sinh ngày 09/02/2014. Cháu P hiện đang sống với bàY. BàY yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P đến khi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông H Thiện H trình bày: Ông H thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bàY, ông H đồng ý ly hôn. Ông và bàY đã không

còn sống chung với nhau hơn 04 tháng nên không thể hàn gắn được. Về con chung: Có 01 con chung tên H Tấn P (nam), sinh ngày 09/02/2014. Cháu P hiện đang sống với bàY. Ông H đồng ý giao cháu P cho bàY nuôi dưỡng đến khi thành niên và không cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên P biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Hải Y được ly hôn với ông H Thiện H; Về con chung: Giao cháu H Tấn P (nam), sinh ngày 09/02/2014 cho bàY nuôi dưỡng đến khi thành niên, ông H chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Giữa bà Nguyễn Ngọc HảiY và ông H Thiện H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn năm 2013. Quá trình chung sống, giữa bàY và ông H P sinh mâu thuẫn. Đến ngày 04/6/2019, bàY nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông H, xét đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, ông H và bàY có yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bàY, ông H.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân, giữa bàY và ông H tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp trên cơ sở giấy đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa bàY và ông H P sinh mâu thuẫn. BàY cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, đời sống chung không lo lắng được cho nhau nên sống chung không hạnh phúc, nay tình cảm không thể hàn gắn. BàY đã cố gắng giải quyết nhưng không được, do sự bất đồng giữa hai bên quá lớn, bàY và ông H đã ly thân từ nhiều tháng nay. Ông H cũng thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bàY và đồng ý ly hôn. Quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, bàY xác định không còn tình cảm với ông H nên cương quyết ly hôn. Từ những chứng cứ nêu trên xét thấy mâu thuẫn giữa bàY và ông H là trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bàY.

[3.2] Xét yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: BàY và ông H có 01 con chung là cháu H Tấn P (nam), sinh ngày 09/02/2014, hiện đang sống với bàY. BàY và ông H thống nhất giao cháu P cho bàY nuôi

dưỡng đến khi thành niên nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do bàY chưa có yêu cầu cấp dưỡng nên ông H chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Từ những tình tiết, căn cứ nêu trên, xét yêu cầu của bàY cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: BàY phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc HảiY.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc HảiY được ly hôn với ông H Thiện H.

Về con chung: Giao cháu H Tấn P (nam), sinh ngày 09/02/2014 cho bà Nguyễn Ngọc HảiY nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông H Thiện H chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết, nếu sau này có P sinh tranh chấp đương sự có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc HảiY phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bàY đã nộp theo biên lai số 0018918 ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (bàY đã nộp xong).

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND phường AH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Kỉnh